TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 292/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2023
Về "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Phụng

2. Ông Nguyễn Đình Bạn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương - Thư ký TAND huyện ĐL.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Trần Thị T, sinh năm 1990; trú tại thôn VQ, xã DT, huyện DX, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1987; trú tại thôn TĐ, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện viết ngày 10/5/2023 và tại phiên tòa bà Trần Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Nguyễn Duy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015. Vợ chồng chung sống đến tháng 12 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Duy L hay rượu chè, bạo hành gia đình, vợ chồng đã ly thân hơn 1 năm, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm tới ai.

Nay bà Trần Thị T thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không còn, bà T yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy L.

** Tại bản tự khai ngày 21/9/2023 và tại biên bản hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2023 ông Nguyễn Duy L trình bày:* Về quan hệ hôn nhân vợ chồng Nguyễn Duy L và bà Trần Thị T sống với nhau không hoà hợp, bất đồng quan điểm, nay vợ xin ly hôn nhưng ông Nguyễn Duy L không muốn ly hôn vì còn tình cảm với vợ.

- *Về quan hệ con chung*:

Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Duy L cùng khai: Vợ chồng có hai con chung tên là: Nguyễn Trần Thảo L, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2015 và Nguyễn Trần Thảo N, sinh ngày 17/12/2020. Cháu N đang sống với bà T, cháu L đang sống với ông Nguyễn Duy L.

Khi ly hôn bà T có nguyện vọng tiếp tục nuôi Cháu N và yêu cầu ông Linh cấp dưỡng nuôi Cháu N mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi Cháu N đủ 18 tuổi và giao cháu L cho ông Nguyễn Duy L nuôi dưỡng,

Ông Nguyễn Duy L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Trần Thảo L và giao cháu Nguyễn Trần Thảo N cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi Cháu N mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi Cháu N đủ 18 tuổi

- *Về tài sản chung*: Bà T và ông Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung*: Bà T và ông Linh khai vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình Tòa thụ lý vụ án, thể hiện tại hồ sơ bị đơn ông Nguyễn Duy L đã được Tòa án nhân dân huyện ĐL tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 nhưng tại phiên tòa ông Nguyễn Duy L có đơn xin xét xử vắng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Linh, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về quan hệ hôn nhân bà Trần Thị T và ông Nguyễn Duy L, tự nguyện kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp khi giải quyết vụ án. Vợ chồng Trần Thị T và Nguyễn Duy L chung sống với nhau đến tháng12 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T đã trình bày.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa bà T kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt dược, nên chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Duy L.

[3] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu của bà Trần Thị T về giao cháu Nguyễn Trần Thảo L cho ông Nguyễn Duy L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần Thảo N và yêu cầu ông Nguyễn Duy L cấp dưỡng nuôi Cháu N mỗi tháng là 5.000.000 đồng, phù hợp với nguyện vọng

của ông Nguyễn Duy L tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2023 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà T và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết..

[5] Về nợ chung: bà T và ông L khai không có

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị T đã nộp theo biên lai thu số 04203 ngày 16/5/2023. Ông Nguyễn Duy L phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, 203, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 59 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Duy L.

2. *Về quan hệ con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của bà Trần Thị T và ông Nguyễn Duy L: Giao cháu Nguyễn Trần Thảo L, sinh ngày 21/7/2015 cho ông Nguyễn Duy L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Trần Thảo N sinh ngày 17/12/2020 cho bà Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Cháu N đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy L chịu cấp dưỡng nuôi Cháu N mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi Cháu N đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Duy L và bà Trần Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản, khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Bà T và ông L không yêu cầu Toà can thiệp.

4. *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo bên lai thu số 04203 ngày 16/5/2023. Ông Nguyễn Duy L phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn ông Nguyễn Duy L, vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA